

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Tú Phương**.

2. Bà **Nguyễn Hồng Lành**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Danh Văn An** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp P 3A, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp LĐ, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Vào năm 2008 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới cho chị và anh Nguyễn Văn K. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PL, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/01/2012. Do đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được nên chị và anh K đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh Nguyễn Văn K đã bỏ đi khỏi địa phương không liên lạc được, chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn K mất tích. Theo Quyết định số 23/2018/QĐDS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện PL đã quyết định tuyên bố anh Nguyễn Văn K mất tích. Do đó, nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện PL giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Chị và anh Nguyễn Văn K có 02 người con chung là Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 01/3/2009 và Nguyễn Thị Nh Thảo, sinh ngày 30/12/2015. Hiện hai con

đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh Nguyễn Văn K không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án không ghi được lời khai của anh K.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 01/3/2009 và Nguyễn Thị Nh Thảo, sinh ngày 30/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

Về tài sản chung: Do chị Nh và anh K không có tài sản và chị Nh không yêu cầu nên không đề xuất hướng giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn K, đây là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Nguyễn Văn K có nơi cư trú cuối cùng tại huyện PL nên Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị Nh có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, việc xét xử vắng mặt chị Nh là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn K là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa chị Nh và anh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị Nh và anh K đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện tại, anh Nguyễn Văn K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 23/2018/QĐDS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện PL, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, nay chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn K, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

[4] Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Nh, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Văn K đã mất tích. Do đó, khi ly hôn chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng là có căn cứ, được chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 01/3/2009 và Nguyễn Thị Nh Thảo, sinh ngày 30/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Về tài sản: Chị Nh xác định chị và anh Nguyễn Văn K không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 01/3/2009 và Nguyễn Thị Nh Thảo, sinh ngày 30/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn K không có tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ. Chị Nguyễn Thị Nh đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013995 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được chuyển thu án phí.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quang Khang